

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23-4-2025

V/v tranh chấp hôn nhân  
và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và ông Bùi Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 422/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXX-TA ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS, ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 153, thôn 2, xã Hòa N, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ.

- Bị đơn: Anh Trần Đăng K; sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Hòa N, huyện Di L, tỉnh Lâm Đ.

Tại phiên tòa chị M có mặt, vắng mặt anh K không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Hoàng Thị M trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị và Anh Trần Đăng K sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2009 tại UBND xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng sống tại thôn 7, xã Hòa Nam. Đến khoảng cuối năm 2021, đầu năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn là do anh K chơi cờ bạc, không chăm lo cho cuộc

sống gia đình, dẫn đến kinh tế khó khăn. Cuối năm 2022 thì anh K về Nam Định ở. Chị M ở lại xã Hòa Nam sinh sống và nuôi con. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Đến năm 2024 thì anh K quay trở lại xã Hòa Nam sinh sống. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không qua lại, không có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng gì cả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị M xin ly hôn với anh K.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hoàng An N; sinh ngày 26/8/2019 và Trần Hoàng P; sinh ngày 06/10/2010. Hiện nay, cháu Trần Hoàng An N đang ở với chị M, cháu Trần Hoàng P đang ở với anh K. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng An N, giao cháu Trần Hoàng P cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, Tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản. Vợ chồng cũng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng. Chị M tự nguyện chịu án phí theo quy định.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp: Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con.

*Anh Trần Đăng K đã nhận được Thông báo thụ lý và các quyết định của Tòa án, nhưng không đến Tòa làm việc, vì thế Tòa án không ghi được lời khai của anh K.*

*Kết quả xác minh tại Hội phụ Nữ xã Hòa Nam cụ thể như sau:*

Việc sống chung, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân như chị M trình bày là đúng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Hoàng Thị M và anh Trần Đăng K được ly hôn.

*Tại phiên Tòa.*

*Chị Hoàng Thị M trình bày:*

Trước khi làm đơn xin ly hôn, chị có trao đổi với anh K và hai bên gia đình rồi. Trong thời gian ly thân, anh K cũng không thường xuyên đến thăm nom các con chung. Chị M cam kết không có con chung, không có con riêng nào khác, sức khỏe của chị bình thường, không thai nghén gì cả. Hiện nay chị làm công nhân công ty xuất khẩu trái cây, thu nhập khoảng 10.000.000đ/ 01 tháng. Con lớn của vợ chồng tên Trần Hoàng P, từ cuối năm 2023 đã về sống chung với gia đình bà nội và anh K. Hiện cháu đang học lớp 9/12, học lực trung bình. Chị M có thường sang thăm, chất lượng cuộc sống của cháu P được bố và gia đình nhà bà Nội chăm lo tốt, không thiếu thốn gì cả. Tại phiên tòa, chị M xác nhận, giao cháu Trần Hoàng P cho anh Trần Đăng K nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được chất lượng cuộc sống của cháu và giảm một phần áp lực tài chính cho chị M.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu:*

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung tranh chấp. Đề nghị căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu của

nguyên đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí và quyền kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Các đương sự có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tranh chấp về hôn nhân. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Nội dung tranh chấp.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị M và anh Trần Đăng K sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2009 tại UBND xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng sống tại thôn 7, xã Hòa Nam. Đến khoảng cuối năm 2021, đầu năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn là do anh K chơi cờ bạc, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, dẫn đến kinh tế khó khăn. Cuối năm 2022 thì anh K về Nam Định ở. Chị M ở lại xã Hòa Nam sinh sống và nuôi con. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Đến năm 2024 thì anh K quay trở lại xã Hòa Nam sinh sống. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi Tòa án tổ chức hòa giải anh K không đến làm việc. Nội dung này cho thấy ý thức bỏ mặc, không mong muốn đoàn tụ của anh K. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho chị Hoàng Thị M và anh Trần Đăng K được ly hôn là phù hợp.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Hoàng An N; sinh ngày 26/8/2019 và Trần Hoàng P; sinh ngày 06/10/2010. Hiện nay, cháu Trần Hoàng An N đang ở với chị Mây, cháu Trần Hoàng Phát đang ở với anh K. Khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng An N, giao cháu Trần Hoàng P cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ cuối năm 2023 cháu Trần Hoàng P đã về sống chung với gia đình anh K, chất lượng cuộc sống của cháu P được bố và gia đình nhà bà Nội chăm lo tốt. Nguyên vọng của cháu P cũng mong muốn được ở với anh K. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Trần Hoàng P cho anh Trần Đăng K nuôi dưỡng, giao cháu Trần Hoàng An N cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo được chất lượng cuộc sống của các con chung và giảm một phần áp lực tài chính cho chị Mây. Ngoài ra, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường cho con nhỏ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của con chung. Vì thế, cần giao cháu Trần Hoàng P cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Hoàng An N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] Về phân tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị M phải chịu án phí xin ly hôn là đúng quy định.

[4] Xét quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56; Điều 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Trần Đăng K được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, giao cháu Trần Hoàng Phát; sinh ngày 06/10/2020 cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Hoàng An N; sinh ngày 26/8/2019 cho chị Hoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về phân tài sản: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí xin ly hôn. Chị M đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0004382, ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đăng K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Hòa Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Cường Huy**